

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08/11/2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền.
2. Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Kh, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện nay: Số 11/2 ấp M1, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 26E, đường L, xã Đ, huyện H1, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Kh tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/02/2008. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Anh chị chung sống hòa thuận đến tháng 10/2013 thì nảy sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Chị cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Kh nên đã quyết định chuyển về xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình sinh sống, anh Kh tiếp tục sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Anh chị ly thân từ đó đến nay. Từ ngày ly thân anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Văn Khương.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Lê Văn Kh không có con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị và anh Lê Văn Kh không có tài sản, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Lê Văn Kh trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh thống nhất như trình bày của chị Đ. Trong quá trình chung sống anh chị không có tiếng nói chung. Nay chị Đ xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Đ không có con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh và chị Nguyễn Thị Đ không có tài sản chung.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

Thẩm phán thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng về thụ lý, thẩm quyền, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đ được ly hôn anh Kh; Về quan hệ con chung: Chị Đ và anh Kh không có con chung. Về quan hệ tài sản: Chị Đ và anh Kh không có tài sản chung, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Án phí: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Lê Văn Kh có hộ khẩu thường trú tại huyện M, tỉnh Đắk Lắk, hiện đang sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh tuy nhiên chị Đ và anh Kh đã có đơn đề nghị thống nhất lựa chọn Tòa án

nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là nơi cư trú của chị Đ để giải quyết vụ án giữa anh chị nên Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo trình tự có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn Kh được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Anh chị sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đ được ly hôn anh Kh là phù hợp.

Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn Kh không có con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn Kh thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Lê Văn Kh.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Lê Văn Kh không có con chung.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003101 ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiệp